TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HSST
Ngày 12-04-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám
Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vững – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Đoàn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Thị S, sinh năm 1959 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nữ; Nơi thường trú: Số E L, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi ở: Phòng trọ tại số B L, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (chết) và bà Phạm Thị P (chết); Tiền sự - Tiền án: không; biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 140/LC-Đ1 ngày 10-11-2022 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/LCCT –VKSTPVT ngày 09-01-2023 (bị cáo tại ngoại - có mặt).

Bị hại: Chị Lý Thị Mộng G, sinh năm: 1988 - Địa chỉ: Số A T, phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Thanh T1, sinh năm 1975 - Địa chỉ: Số B L, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 16-10-2022, Phạm Thị S đến Nhà dòng N ở số A T, phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để xin gạo. Tại đây, S gặp chị Lý Thị Mộng G là người phát gạo. Khi chị G đi lấy gạo cho S, chị G có để chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A74 trên ghế ở hành lang.

Sau khi cho S gạo, chị G thấy S đã lớn tuổi nên cầm tay S đưa xuống đoạn dường dốc ở cổng Nhà dòng. Khi ra khỏi cổng, S nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A74 để trên ghế ở hành lang Nhà dòng nên quay trở lại tiếp tục xin chị G nước và mì gói. Chị G đồng ý đi vào bên trong lấy mì gói đưa cho S. Trong lúc chị G vào lấy mì gói, S lén lút lấy chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A74 của chị G.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A74, S đi bộ đến khu vực Chung cư I L, phường T, thành phố V gặp bảo vệ chung cư là anh Mai Thanh T1 nói với anh T1 mới nhặt được điện thoại nên cần bán lấy tiền tiêu xài. Anh T1 đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Sau khi có số tiền này S đã tiêu xài hết.

Ngày 21-10-2022, Phạm Thị S đến Công an phường E, thành phố V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động trên của chị G.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74G trị giá 2.800.00 đồng.

Anh Mai Thanh T1 khi mua chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A74 màu xanh của Phạm Thị S, anh T1 không biết tài sản có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T1.

Cơ quan điều tra thu giữ của anh Mai Thanh T1 01 điện thoại hiệu Oppo A74 màu xanh; 01 đĩa DVD ghi lại nội dung vụ trộm cắp tài sản ngày 16-10-2022 tại số A T, phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 08-02-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Phạm Thị S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16-10-2022, tại Nhà dòng N ở số A T, phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo A74 màu xanh trị giá 2.800.000 đồng của người bị hại.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các đương sự trong vụ án, phù hợp với kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân,

gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Nên cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự giác ra đầu thú, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ Biên bản xác minh ngày 21-10-2022 của Công an phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định bị cáo có đăng ký lưu trú ở số B L, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa chỉ trên, nên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên quyết định xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Lý Thị Mộng G xác định đã nhận lại chiếc điện thoại Oppo A74 màu xanh, không yêu cầu gì thêm về về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người liên quan anh Mai Thanh T1 không yêu cầu bị cáo S phải trả lại anh số tiền 800.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo S đã trên 60 tuổi, là người cao tuổi quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Thị S 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo Phạm Thị S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.